

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần T Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn C**, sinh năm 1995 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1960 và bà Ngô Mỹ T, sinh năm 1962 (Đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Mã Ngọc E** (tên gọi khác Mung), sinh năm 1994 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn C, sinh năm 1974 và bà Võ Thị X, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST (Bị cáo kháng cáo chưa xét xử phúc thẩm). Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn C:

Ông Đường Minh Quang – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Ông Trần Khánh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người bị hại:

- Nguyễn Thương T, sinh năm 1991. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Tuấn T, sinh năm 1984. Vắng có đơn xin vắng mặt

- Lê Văn R, sinh năm 1981. Vắng có đơn xin vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Trần Tấn T, sinh năm 1988. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Lê Văn Đ, sinh năm 1984. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Trương Văn H, sinh năm 1962. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại Ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đặng Văn V, sinh năm 1989. Có mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Văn T, sinh năm 1982. Vắng có đơn xin vắng mặt

- Lê Tuấn A, sinh năm 1984. Vắng có đơn xin vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Quang C, sinh năm 1985. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Thị N, sinh năm 1957. Vắng mặt

Trú tại: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Mạc Văn T. Vắng mặt

Trú tại: Số A, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Mã Hoàng D, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn C và Mã Ngọc E về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Đặng Văn C, Mã Ngọc E còn khai nhận ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Minh các bị cáo còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Biên. Ngày 16 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh có Công văn số 115/CQĐT gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đề nghị phối hợp điều tra. Trên cơ sở Công văn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện An Biên đã tiến hành điều tra và xác định trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 10 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019 các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn huyện An Biên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2018, Đặng Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mastel gắn sim có số thuê bao 0817192416 của nhà mạng Mobifone (máy điện thoại và số thuê bao này cũng được C dùng để liên lạc trong các vụ trộm tiếp theo) điện thoại rủ Mã Ngọc E đi trộm cắp tài sản. E đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 68B1-202.90 (Xe mô tô trên cũng được E dùng để làm phương tiện chở C đi trộm cắp tài sản trong các vụ trộm tiếp theo) đến nhà chờ C đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến nhà của anh Nguyễn Thương T thuộc ấp T, xã Đ, huyện A thì C phát hiện một chiếc vỏ làm bằng chất liệu Composite, nhãn hiệu Tân Thành, màu trắng, xanh, dài 6,3 mét. Trên vỏ có lắp một động cơ xăng (Máy xăng), nhãn hiệu Mitsubishi công suất 6.0HP, bình xăng màu đỏ, dàn lắp bằng Inox dài 2,2 mét, chân vịt 03 cánh làm bằng Inox của anh T đậu cặp bờ kênh Lung Đốc trước nhà anh T. Cả hai quan sát thấy xung quanh không có người thì E ở lại quan sát cảnh giới còn C đi lấy vỏ và bơi về hướng nhà C một đoạn khoảng 200 mét. Sau đó, C và Ngọc E dùng cờ lê (Số 17) và mỏ lách mà C và E mua sẵn mang theo mở ốc nền định lấy động cơ nhưng không mở được dàn lắp nên cả hai khiêng động cơ cùng dàn lắp ném xuống kênh, bỏ lại vỏ Composite rồi đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ ngày hôm sau E và C quay lại chỗ ném bỏ động cơ xăng, mang động cơ xăng mang về nhà E cất giấu.

Anh T sau khi phát hiện bị mất tài sản sau khi tiến hành tìm kiếm đã tìm được vỏ Composite trên kênh Lung Đốc. Sau đó, anh T đến Cơ quan công an trình báo vụ việc.

Trong lần trộm cắp này, E chia cho C số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và giữ lại động cơ xăng để sử dụng đến ngày 12 tháng 11 năm 2019 giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2019, Đặng Văn C điện thoại rủ Mã Ngọc E đi trộm cắp tài sản, E đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà chờ C đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 11 tháng 02 năm 2019, cả hai đi đến ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên thì C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh, biển kiểm soát 68B1-339.60 của anh Trần Tuấn T đậu trước cửa, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa nên C, E nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên. Lúc này, E quan sát cảnh giới còn C đi đến chỗ xe mô tô

của ông T mở khóa, điều khiển xe chạy về nhà của C cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 11 tháng 02 năm 2019, anh Trần Tuấn T phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Đông Yên trình báo vụ việc.

Xe mô tô lấy trộm được C sử dụng khoảng 01 tháng thì đưa lại cho E, E sau đó bán lại cho người tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền trên E không chia cho C và tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh, xe mô tô bị lấy trộm do anh Huỳnh Quang C trú tại: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, anh C bán lại cho anh Huỳnh Văn T trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, anh Tường cho anh T mượn làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 02 năm 2019, Mã Ngọc E dùng điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 6300, gắn sim có số thuê bao 0345574345 của nhà mạng Viettel điện thoại rủ Đặng Văn C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý thì E đi bộ đến nhà C rồi cả hai đi bộ tìm tài sản để trộm cắp. C và E đi về hướng kênh Cây Xoài, khi đến nhà ông Huỳnh Văn Đ thuộc ấp T, xã Đ, huyện A cách nhà C khoảng 300 mét thì cả hai phát hiện dưới mái che (Dùng để đậu vỏ máy) cặp mé kênh Lung Đốc, đối diện nhà ông Đ có một chiếc vỏ làm bằng chất liệu Composite, nhãn hiệu Cà Mau, màu trắng, xanh, dài 8,5 mét. Trên vỏ có đặt một động cơ dầu, nhãn hiệu Yanmar S85, bình dầu màu đỏ, dàn láp bằng kim loại của anh Huỳnh Trần Tấn T trú tại: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Lúc này, E quan sát cảnh giới còn C đi đến lấy chiếc vỏ bơi về hướng nhà của E một đoạn khoảng 500 mét rồi cùng với E dùng cờ lê (Số 17) và mỏ lết mang theo mở ốc nền lấy động cơ dầu mang về nhà E cất giấu còn vỏ máy thì bỏ lại kênh Lung Đốc. Đến khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2019, anh T phát hiện bị mất tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo.

Trong lần trộm cắp này, E đưa cho C số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và giữ lại động cơ dầu trộm được sử dụng đến ngày 12 tháng 11 năm 2019 giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ của một ngày đầu tháng 4 năm 2019, Đặng Văn C điện thoại rủ Mã Ngọc E đi trộm cắp tài sản, E đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà chờ C đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh, biển kiểm soát: 68T1-4154 đậu trước quán cà phê không rõ tên. Lúc này, E quan sát cảnh giới còn C đi đến chỗ xe mô tô dẫn xe ra lộ dùng chìa khóa mang theo mở khóa xe nhưng không mở được nên C ngồi trên xe điều khiển cho E dùng

xe mô tô đẩy C và xe vừa trộm được về nhà C cất giấu. Xe trộm được C để lại sử dụng khoảng 01 tháng thì đưa cho E sử dụng. Đến ngày 19 tháng 5 năm 2019, E cho anh ruột là Mã Hoàng D trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A mượn đi công việc thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tạm giữ xe do D vi phạm luật giao thông đường bộ cho đến khi các bị cáo bị bắt giữ.

Qua điều tra, xe mô tô các bị cáo trộm được trong lần trộm này do ông Mạc Văn T trú tại: Số A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh hiện tại ông T không ở mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 21 giờ một ngày của tháng 8 năm 2019, Đặng Văn C điện thoại rủ Mã Ngọc E đi trộm cắp tài sản, E đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà chờ C đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến khu vực ấp Phú hưởng, xã Đông Thái, huyện An Biên thì C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh, biển kiểm soát 68S5-0546 của anh Lê Văn Đ trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang đậu cặp lộ bê tông, phía trước khu đất trống của ông Nguyễn Văn S. Quan sát thấy không có người, C kêu E cảnh giới còn C đi đến chỗ xe mô tô dùng chìa khóa mang theo mở khóa, điều khiển xe về nhà C cất giấu. Xe mô tô trộm được C giữ lại để sử dụng đến khoảng 01 tháng sau C bán lại cho anh của C là anh Đặng Văn V trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), anh V sau đó bán lại cho người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe trộm được C không chia cho E và tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh xe mô tô bị lấy trộm do ông Trần Văn Đ (Đã mất) trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, ông Đ bán lại cho anh Lê Văn Đ.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 21 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 9 năm 2019 Đặng Văn C sử dụng số điện thoại như trên điện thoại rủ Mã Ngọc E đi trộm cắp tài sản, E đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà chờ C đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến chợ Xẻo Đước thuộc ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Khi đó, E dừng xe cách chợ Xẻo Đước một đoạn để quan sát cảnh giới còn C đi vào chợ Xẻo Đước tìm tài sản để trộm cắp. Khi C đi đến nhà ông Nguyễn Hoàng N thì C phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wana, màu đỏ, biển kiểm soát: 68P1-6846 của anh Lê Văn R trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang đậu trước cửa nhà ông N, cặp lộ bê tông. Quan sát

xung quanh thấy không có người, lúc này E cảnh giới còn C đến chỗ xe mô tô dùng chìa khóa mang theo mở khóa, điều khiển về nhà C cất giấu. Xe mô tô trộm được, C giữ lại để sử dụng cho đến ngày 12 tháng 10 năm 2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thu giữ.

Xe mô tô bị lấy trộm do ông Trần Ánh V (Đã chết) trú tại: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, năm 2015 ông Việt cầm cố cho anh Lê Tuấn A trú tại: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang nhưng không chuộc lại. Sau khi T lý hợp đồng anh Tuấn A tặng cho anh Lê Văn R sử dụng.

Ngoài các lần trộm cắp trên cùng với Mã Ngọc E, Đặng Văn C còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Biên, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ một ngày tháng 9 năm 2018, Đặng Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Tender, màu xanh, biển kiểm soát: 68H5-2618 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi C chạy vào đường kênh 7 Kiến thuộc ấp 7 Chợ, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; số loại Sirius; màu trắng, đen; biển kiểm soát: 68B1-046.76 của ông Trương Văn H đậu trước nhà ông H. C quan sát xung quanh thấy không có người liền đậu xe mô tô của mình gần đó rồi đi đến xe mô tô của ông H dùng chìa khóa mang theo mở khóa, điều khiển xe chạy về nhà C cất giấu. Xe mô tô trộm được, C giữ lại để sử dụng đến khoảng tháng 12 năm 2018 C bán lại cho anh ruột là Đặng Văn V với giá là 1000.000đ (Một triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Đặng Văn V sau khi mua xe mô tô trên trong quá trình sử dụng đã thay đổi màu sơn của xe từ màu trắng, đen thành đỏ đen. Đến ngày 12 tháng 11 năm 2019 anh Vũ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Tender, biển kiểm soát: 68H5-2618 được C sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản bỏ lại, Công an xã Đông Thái, huyện An Biên đã lập biên bản thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh vào ngày 19 tháng 02 năm 2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu trắng, đen; số máy: 677239; số khung: 677237; biển kiểm soát: 68B1-046.76 có giá trị 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận:

- 01 (Một) máy dầu nhãn hiệu Yanmar S85, bình dầu màu đỏ, giàn cầu bằng

ống kim loại, ống lợp bằng kim loại dài 2,42 mét có giá trị 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau màu trắng, xanh, dài 8,5 mét, giá trị 5.760.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận:

- 01 (Một) cái máy xăng, nhãn hiệu Mitsubishi, 6.0 HP, bình xăng màu đỏ, dàn lợp Inox dài 2,2 mét, chân vịt 03 cánh, giá trị 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Tân Thành, màu trắng, xanh; dài 6,3 mét, giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wana, loại xe nữ, màu đỏ; số máy FMH*Y0015705; số khung: WN110*200001187; biển kiểm soát: 68P1-6846, trị giá: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh; số máy OFM01264937; số khung: L30701265202; biển kiểm soát: 68B1-339.60, trị giá: 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154, trị giá: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh; số máy FMG022298; số khung: CG0021P022298; biển kiểm soát: 68S5-0546, trị giá: 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận Giám định pháp y Tâm thần theo trung cầu số 25/2020/KLGD ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với Đặng Văn C:

1. Kết luận

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

2. Ý kiến khác: Không.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vật chứng, gồm:

- 01 (Một) máy dầu, nhãn hiệu Yanmar S85, bình dầu màu đỏ, giàn cầu bằng ống kim loại, ống lợp bằng kim loại dài 2,42 mét.

- 01 (Một) cái máy xăng, nhãn hiệu Mitsubishi, 6.0 HP, bình xăng màu đỏ, dàn lợp Inox dài 2,2 mét, chân vịt 03 cánh.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius mà đỏ, đen; số máy: 677239; số khung: 677237; biển kiểm soát: 68B1-046.76.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wana, loại xe nữ, màu đỏ; số máy FMH*Y0015705; số khung: WN110*200001187; biển kiểm soát: 68P1-6846.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã thu giữ:

- 01 (Một) xe nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154.

Đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, Biển kiểm soát 68B1-202.90; xe mô tô nhãn hiệu Tender, màu xanh, Biển kiểm soát 64H5-2618; 01 (Một) cây mỏ lết; chìa khóa dùng để mở khóa xe mô tô (04 chìa); điện thoại di động nhãn hiệu Mastel gắn sim có số thuê bao 0817192416; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, gắn sim có số thuê bao 0345574345. Hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thu giữ và quản lý để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử trong một vụ án khác. Đối với cờ lê số 17, Đặng Văn C đã làm rơi xuống sông trong vụ trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Bền tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan điều tra huyện An Minh đã tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm được vật chứng trên.

Đối với vật chứng, gồm: 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau, màu trắng, xanh, dài 8,5 mét; xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh, số máy FMG022298, số khung: CG0021P022298, biển kiểm soát: 68S5-0546; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh, số máy OFM01264937, số khung: L30701265202, biển kiểm soát: 68B1-339.60. Hiện tại, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Đặng Văn V mua tài sản trộm cắp của Đặng Văn C và

Mã Ngọc E nhưng khi mua không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với các đối tượng tên T và B, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Đặng Văn C và Mã Ngọc E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Văn C và mã Ngọc E phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt

Đối với bị cáo Đặng Văn C đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Đặng Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Mã Ngọc E đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Mã Ngọc E từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Đặng Văn C nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) gồm số tiền 500.000đ bị cáo C nhận của bị cáo E trong vụ trộm tài sản của anh Nguyễn Thương T (Anh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm) và số tiền 600.000đ bị cáo C bán tài sản trộm được trong vụ trộm tài sản của anh Lê Văn Đề (Anh Đề không yêu cầu bồi thường).

Đối với các vật chứng do Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh thu giữ gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, Biển kiểm soát 68B1-202.90; xe mô tô nhãn hiệu Tender, màu xanh, Biển kiểm soát 64H5-2618; 01 (Một) cây mủ lết; chìa khóa dùng để mở khóa xe mô tô (04 chìa); điện thoại di động nhãn hiệu Mastel gắn sim có số thuê bao 0817192416; điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia 6300, gắn sim có số thuê bao 0345574345 đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh xử lý xong nên miễn xét.

Đối với các vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên thu giữ gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ, đen; số máy: 677239; số khung: 677237; biển kiểm soát: 68B1-046.76; 01 (Một) cái máy xăng, nhãn hiệu Mitsubishi, 6.0 HP, bình xăng màu đỏ, dàn láp Inox dài 2,2 mét, chân vịt 03 cánh; 01 (Một) máy dầu, nhãn hiệu Yanma S85, bình dầu màu đỏ, giàn cầu bằng ống kim loại, ống láp bằng kim loại dài 2,42 mét; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wana, loại xe nữ, màu đỏ; số máy FMH*Y0015705; số khung: WN110*200001187; biển kiểm soát: 68P1-6846 đã trả lại cho bị hại xong nên miễn xét.

Đối với vật chứng gồm: 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau, màu trắng, xanh, dài 8,5 mét; xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh, số máy FMG022298, số khung: CG0021P022298, biển kiểm soát: 68S5-0546; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh, số máy OFM01264937, số khung: L30701265202, biển kiểm soát: 68B1-339.60 chưa thu hồi được nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154 do ông Mạc Văn Tân đứng tên chủ sở hữu nhưng không tiến hành làm việc được. Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách để xử lý bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

Người bào chữa, Trợ giúp viên Trần Khánh bào chữa cho bị cáo Đặng Văn C trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa, Luật sư Đường Minh Quang bào chữa cho bị cáo Đặng Văn C trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét thấy các bị hại có lỗi trong việc quản lý, trong coi tài sản nên tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo C có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C với mức đề nghị thấp nhất của đại diện Viện Kiểm sát nhưng cho bị cáo được hưởng

án treo.

Bị cáo Đặng Văn C và Mã Ngọc E không có ý kiến, tranh luận gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến bào chữa: Việc người bào chữa cho bị cáo C cho rằng người bị hại có lỗi trong việc quản lý tài sản là không có căn cứ, vì chủ sở hữu tài sản đã quản lý, bảo quản tài sản của họ nhưng các bị cáo lợi dụng đêm khuya đã lén lút lấy trộm tài sản nên đại diện Viện kiểm sát không thống nhất với đề nghị cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Còn đối với việc đề nghị áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo để cho bị cáo C được hưởng án treo thì có thể áp dụng, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tại nhiều địa bàn khác nhau cụ thể ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện An Biên thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện An Minh thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, nếu cho bị cáo hưởng án treo thì không mang tính răn đe nên không thống nhất áp dụng án treo đối với bị cáo C.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có ý kiến trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử các bị cáo theo quy định, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Mã Ngọc E: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về để làm lại gia đình.

Bị cáo Đặng Văn C: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Để có tài sản sử dụng và tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2018, Đặng Văn C và Mã Ngọc E đã thực hiện 06 vụ trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là: 23.720.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), cụ thể: Lấy trộm của anh Nguyễn Thương T 01 (Một) cái máy xăng, nhãn hiệu Mitsubishi, 6.0 HP, bình xăng màu đỏ, dàn láp Inox dài 2,2 mét, chân vịt 03 cánh, giá trị 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Tân T, màu trắng, xanh; dài 6,3 mét, giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); lấy trộm của anh Trần Tuấn T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh; số máy OFM01264937; số khung: L30701265202; biển kiểm soát: 68B1-339.60, trị giá: 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng); lấy trộm của anh Huỳnh Trần Tấn T 01 (Một) máy dầu nhãn hiệu Yanmar S85, bình dầu màu đỏ, giàn cầu bằng ống kim loại, ống láp bằng kim loại dài 2,42 mét có giá trị 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau màu trắng, xanh, dài 8,5 mét, giá trị 5.760.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); lấy trộm 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154, trị giá: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do ông Mạc Văn T đứng tên chủ sở hữu nhưng chưa làm việc được để xác định chủ sở hữu hợp pháp; lấy trộm của anh Lê Văn Đ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh; số máy FMG022298; số khung: CG0021P022298; biển kiểm soát: 68S5-0546, trị giá: 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); lấy trộm của anh Lê Văn R 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wana, loại xe nữ, màu đỏ; số máy FMH*Y0015705; số khung: WN110*200001187; biển kiểm soát: 68P1-6846, trị giá: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo C tự mình thực hiện lấy trộm của của ông Trương Văn H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu trắng, đen; số máy: 677239; số khung: 677237; biển kiểm soát: 68B1-046.76 có giá trị 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là cùng thực hiện 06 vụ trộm với lỗi cố ý trực tiếp nên được xác định là đồng phạm. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp thì các bị cáo đã có sự phân công, bàn bạc trước cụ thể: Các bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện chuẩn bị sẵn, bị cáo E dùng xe máy chở bị cáo C đi tìm tài sản, khi gặp tài sản thì bị cáo C trực tiếp mở khóa, lấy tài sản; bị cáo E có nhiệm

vụ cảnh giới, chở tài sản hoặc lai dắt tài sản đem về nhà cất giấu và sau đó bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài hoặc giữ lại để sử dụng. Việc các bị cáo thực hiện các vụ trộm một cách nhuần nhuyễn, thuần thực, hoạt động liên tục trong một thời gian dài với nhiều địa điểm khác nhau, cả hai đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm trên địa bàn huyện An Biên. Do đó, các bị cáo đã phạm tội có tổ chức và đã trực tiếp cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố các bị cáo Đặng Văn C và Mã Ngọc E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của người bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để chi xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của các bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương nên cần xử các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như các bị cáo. Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo C là người chủ động rủ bị cáo E thực hiện hành vi trộm cắp (rũ 05/06 lần thực hiện hành vi trộm) và là người trực tiếp lấy trộm tài sản nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau trong vụ án này. Ngoài 06 lần hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo C còn thực hiện 01 hành vi trộm khác nên bị cáo C phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi này. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm thì bị cáo C có tính chất nguy hiểm hơn. Tuy nhiên, bị cáo C có hạn chế về khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi phạm tội nên trong vụ án này hai bị cáo phải chịu trách nhiệm như nhau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm, bị cáo C đã tự thực hiện 01 vụ trộm nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị cáo C thuộc

diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo E thuộc diện gia đình có công cách mạng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo C là người hạn chế về khả năng nhận thức nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/5/2020 các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản. Bị cáo Mã Ngọc E bị xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù và bị cáo Đặng Văn C bị xử phạt 01 (Một) năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST đến nay các bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo Mã Ngọc E kháng cáo, bị cáo Đặng Văn C không có kháng cáo. Nên áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn C.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Văn H, Nguyễn Thương T, Huỳnh Trần Tuấn T và Lê Văn R đã nhận lại tài sản bị mất trộm; các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại Huỳnh Trần Tuấn Th, Trần Tuấn T xong; người bị hại Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn V, Huỳnh Văn T, Lê Tuấn A, Huỳnh Quang C, huỳnh Thị N và Mạc Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Đặng Văn C nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với các vật chứng do Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh thu giữ đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh xử lý xong nên miễn xét.

Đối với các vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên thu giữ đã trả lại cho bị hại xong nên miễn xét.

Đối với vật chứng gồm: 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau, màu trắng, xanh, dài 8,5 mét; xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh, số máy FMG022298, số khung: CG0021P022298, biển kiểm soát: 68S5-0546; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh, số máy OFM01264937, số khung: L30701265202, biển kiểm soát: 68B1-339.60 chưa thu hồi được nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154 do ông Mạc Văn T đứng tên chủ sở hữu nhưng không tiến hành làm việc được. Đề nghị áp

dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách để xử lý bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận một phần về mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn C như đã nhận định.

[8] Xét ý kiến bào chữa cho bị cáo: Việc người bào chữa đề nghị áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo Đặng Văn C được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, bởi bị cáo C đã phạm tội nhiều lần bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mã Ngọc E phải nộp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo Đặng Văn C thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Đặng Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C và Mã Ngọc E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mã Ngọc E 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được T kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày

26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang chưa chấp hành và hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được T kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến ngày 09/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Đặng Văn C nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với các vật chứng do Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh thu giữ đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh xử lý xong nên miễn xét.

Đối với các vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên thu giữ đã trả lại cho bị hại xong nên miễn xét.

Đối với vật chứng gồm: 01 (Một) vỏ Composite, nhãn hiệu Cà Mau, màu trắng, xanh, dài 8,5 mét; xe mô tô nhãn hiệu Damsel, màu xanh, số máy FMG022298, số khung: CG0021P022298, biển kiểm soát: 68S5-0546; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wazelet, màu xanh, số máy OFM01264937, số khung: L30701265202, biển kiểm soát: 68B1-339.60 chưa thu hồi được nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Victory, màu xanh; số máy FMH-AY0133597; số khung: YX11020011545; biển kiểm soát: 68T1-4154 do ông Mạc Văn Tân đứng tên chủ sở hữu nhưng không tiến hành làm việc được. Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách để xử lý bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu. Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKS-HS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mã Ngọc E có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Đặng Văn C.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon